61

Tiến Trình Của Quốc Tính Việt

MƯỜI HAI yếu tố lịch sử và địa-chính trị giữ vai trò cốt yếu trong việc phát triển của quốc tính Việt. Chúng ta thử xét quá trình ấy và đoán sự tiến triển tương lai qua những khía cạnh văn hóa, chính trị và chủng tộc vẫn còn được tích cực tranh luận.

Sự dâng lên của tinh thần quốc gia Việt Nam

Đã ê dập trầm trọng sau 200 năm nội chiến ác nghiệt giữa các chúa Trịnh - Nguyễn và 2 vị vua Nguyễn Huệ - Nguyễn Ánh, ý thức dân tộc người Việt lại vụn vỡ thêm vì cuộc đô hộ của thực dân Pháp đã phân chia đất mẹ ra 3 miền Tonkin, Annam và Cochinchine non một thế kỷ. Chiến Tranh 10 000 Ngày (1945-75)[441] kết thúc với "chiến thắng mùa xuân" 1975 thống nhất quê hương nhưng đã không đem lại hòa giải dân tộc, đặc biệt là khi người Việt tị nạn cộng sản đau lòng bị gán chữ *Apatride* (vô tổ quốc) trên thông hành Canada của họ.

Hy vọng được thêm viện trợ quân sự để chuẩn bị leo thang chiến tranh xâm chiếm miền Nam, năm 1958 thủ tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng đã thừa nhận, dù chưa dứt khoát, chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lúc đó, Hạm Đội thứ Bảy Hoa Kỳ hoạt động rất hùng hậu tại Biển Đông và vùng biển này chưa được biết là đầy tiềm năng về dầu hỏa và khí đốt thiên nhiên nên lực lượng quân sự của Bắc Kinh chưa đặt ra yêu sách đòi các đảo này. Trong thời điểm ấy, các ngư dân và binh lính Nam Việt Nam, Phi Luật Tân và vài quốc gia Đông Nam Á khác đã cư ngụ từ lâu trên vài đảo. Năm 1974, sau khi Hoa Kỳ đã hoàn toàn ngưng tích cực chiến đấu ở Nam Việt Nam, vài đảo Hoàng Sa đã bị quân đội Trung Cộng cưỡng chiếm sau trận hải chiến với hải quân Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).[442] Mặc dù thua trận và tồn tại không lâu, VNCH vẫn tiếp tục tranh đấu chủ quyền trên những đảo này, và sau đó nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng đòi hỏi như vậy. Do sự đe dọa của nước khổng lồ ở phương bắc, người Việt Nam yêu nước, dù ở trong hoặc ngoài xứ sở, đều đồng thanh lên án Đế Quốc xâm lược Trung Hoa trong những năm và ngày tháng gần đây.

Năm 2007, với sức mạnh hiện hữu dựa vào nền kinh tế thịnh vượng và quân đội đã được tối tân hóa, Trung Cộng trở nên hung hăng hơn trong chính sách quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như đối với Hoa Kỳ.[443] Để đối phó với sự đe dọa ngày càng mạnh bạo của Trung Quốc, Hoa Kỳ đã gia tăng trợ giúp cho Việt Nam qua hàng loạt các hoạt động, từ tổ chức cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ ở Nha Trang năm 2008, đến hứa xây lò nguyên tử vào tháng 9 năm 2010 bất kể những vấn đề dai dẳng tại chỗ về nhân quyền và dân chủ.

---

[441] Chương trình TV dài hạn "The Ten Thousand Day War" viết bởi Peter Arnett năm 1980.
[442] Kéo dài 40 phút.
[443] http://www.americanchronicle.com/articles/viewArticle.asp?articleID=4077 Đọc ngày 1-11-2008

Yếu tố thứ nhất: vị Hoàng đế thứ nhất

Cho tới khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa cổ bằng cưỡng chiếm 6 vương quốc phong kiến Tàu, vùng đất phía bắc sông Dương Tử được phân ra nhiều quốc gia nhỏ tự trị, trong lúc vùng đất phía nam được xem là hoang dã, do dân man di mọi rợ chiếm cứ. Tần Thủy Hoàng, tự xưng là Thủy Hoàng Đế hay Hoàng đế thứ nhất (trị vì 221-210 TCN)*, **đã vô tình khơi động tiến trình dẫn đến sự thành lập nước Nam Việt*** khi ông đưa 5 quân đoàn nam tiến[444] để chiếm đoạt những vùng đất không có biên giới rõ ràng. Sau khi Tần Thủy Hoàng băng hà, chính quyền trung ương suy yếu và chính một vị tướng của ông ta, Triệu Đà, đã tự phong là Hoàng Đế xứ Nam Việt. Sự hình thành một đất nước Trung Hoa mới thống nhất bởi Tần Thủy Hoàng và những hành động của Triệu Đà có thể là những xúc tác đầu tiên để dân Lạc Việt ý thức được tính "khác người Hán" của mình, từ đó hình dung được bản sắc của mình là một thực thể khác biệt về văn hóa, chính trị và nhân chủng.

Đáng chú ý là nghiên cứu về các chỉ số sọ và răng cùng với mitochondrial DNA cổ của những bộ xương khai quật (1999-2007) tại Mán Bạc (Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) thuộc cuối Thời Đá Mới của văn hóa Phùng Nguyên (khoảng 1900 TCN) "đã cho thấy có sự pha trộn đáng kể giữa dân bản địa, mà về phương diện hình thái học (morphologically) là người Australomelanesians, đã được nhận ra trước đó tại Cồn Cổ Ngựa [3600 TCN, ở Thanh Hóa], với một cộng đồng Đá Mới nhập cư từ Đông Á và có hình thái liên hệ với người Việt hiện đại."[445]

Yếu tố thứ hai: Nước Nam Việt

Nước Nam Việt thời Triệu Đà gồm những vùng đất ở Quảng Tây, Quảng Đông, Âu Lạc (Bắc Việt và Bắc Trung Việt) và một phần của Hồ Nam và Vân Nam. Rặng núi Ngũ Lĩnh, phía nam của Động Đình Hồ ở Hồ Nam, Trung Quốc, là biên giới phía bắc. Dãy núi này, còn gọi là Nam Lĩnh, phân tách vùng nam Trung Hoa (tên xưa là Lĩnh Nam) ra khỏi miền trung Trung Hoa, tạo nên một chiến lũy thiên nhiên gây trở ngại cho các đạo quân nhà Hán.

Trên đất Âu Lạc cổ, khởi thủy có dân bản địa thuộc dòng Tợ-Úc (Australoid) với da đậm, tóc quăn.[446] Họ theo mẫu hệ và chung sống cùng một làng hay sinh hoạt theo từng bộ lạc. Họ không có chữ viết, tổ chức uy thế hơn mức làng xã, luật lệ ghi bằng chữ và bộ máy hành chánh để cai trị. Tuy nhiên, vào 400-100 năm TCN, công trình xây cất 3 vòng thành lũy đồ sộ bằng đất nện của Cổ Loa Thành, đạt tới chiều cao 5-10m và bề dày ở đáy 20-25m, chứng tỏ có sự huy động nguồn lực vật chất và nhân công lớn lao bởi một chính quyền trung ương, với sự hỗ trợ tại chổ của một nền nông nghiệp trù phú và một lực lượng quân sự mạnh mẽ. Như vậy, một tổ chức quốc gia sơ khai đã có tại vùng Cổ Loa thời Văn Hóa Đông Sơn trước khi Âu Lạc bị Đế Quốc Trung Hoa xâm lược.[447]

---

[444] "Việt Sử Toàn Thư" của Đại tá Phạm Văn Sơn, 1960.
[445] Bellwood P. Vietnam and the Prehistory of Eastern Asia – a Multidisciplinary Perspective on the Neolithic, 2012: p. 55.
[446] Họ đến từ phương nam (quần đảo Nam Dương, Mã Lai) hằng nhiều vạn năm trước.
[447] Lại Văn Tới. Cổ Loa: the Capital of the Âu Lạc Kingdom in the 3rd and 2nd Centuries BCE. Proceedings of the International Colloquium "The Archaeology of Viet Nam" 2012: 129-156.

Vào buổi bình minh của lịch sử, khi đặc tính quốc gia còn là một khái niệm mơ hồ, những thổ dân có lẽ gọi nơi họ sinh sống là Đất và Nước, mà theo sử gia người Việt gốc Hoa Trương Thái Du, được chuyển âm ra tiếng Hán là Âu Lạc.[448] Trong từ ngữ Việt hiện tại, "đất nước" là *tổ quốc* và "nước Việt Nam" là *xứ (quốc gia) Việt Nam.*

Theo cổ truyền, An Dương Vương cai trị nước Âu Lạc tới năm 207 TCN thì Âu Lạc bị Triệu Đà sát nhập vào Nam Việt. Tuy nhiên, sử gia Tư Mã Thiên ghi lại là Âu Lạc bị thôn tính trễ hơn, một năm sau nữ hoàng Lã Hậu (Lữ Hậu, vợ của hoàng đế khai nghiệp Hán Cao Tổ) chết, tức năm 179 TCN. Triệu Đà tách rời khỏi Đế Quốc nhà Hán và cai quản nước Nam Việt như một quốc gia độc lập***, trên thực tế tạo nên lần đầu tiên khái niệm một đất nước cho những cư dân bản địa***. Triệu Đà thừa nhận và hấp thụ phong tục địa phương và sử Tàu có ghi lại ông bị sứ giả nhà Hán là Lục Giả khinh rẻ khi ông ngồi xổm trong triều đình, búi tóc và ăn mặc như người Việt vào năm 196 TCN. Vì Triệu Đà không thay đổi cấu trúc văn hóa xã hội của các bộ lạc Lạc Việt, ông được công nhận như vị vua Việt Nam đầu tiên trong Đại Việt Sử Lược (1377-88) là sách lịch sử Việt Nam xưa nhứt còn tồn tại đến ngày nay,[449] dù nhiều sử gia khác, nhất là những người có tinh thần chống Trung Quốc, xem ông như một kẻ xâm lăng ngoại lai.

Yếu tố thứ ba: Đô hộ hà khắc của người Tàu

Nước Nam Việt không tồn tại được lâu, bị Hán Vũ Đế chinh phục dễ dàng năm 111 TCN và biến thành Giao Chỉ Bộ của Tàu, chia thành 9 Quận. Ba quận (commandery) về phía nam là Giao Chỉ (lưu vực sông Hồng Hà), Cửu Chân (Jiuzhen) và Nhật Nam (Rinan). Nếu những quan thái thú người Tàu ở Giao Chỉ biết cai trị mẫu mực và chăm lo cho sự an vui của người dân Việt thì ***đã không có Việt Nam***. Nếu họ là những người lãnh đạo hữu hiệu và được mến chuộng như Thái Thú Tích Quang (3-29 SCN?), Nhâm Diên (30-34 SCN, vẫn được thờ trong một đền ở Việt Nam) và Sĩ Nhiếp (187-226, được quần chúng phong là Sĩ Vương)[450] thì đất Lạc Việt đã được sát nhập vào đế quốc Trung Hoa rồi.

Nhưng phần lớn các quan cai trị Tàu thường có tâm lý xấc xược, kiêu ngạo thường thấy ở kẻ thực dân và kẻ chinh phục. Vô số sự kiện vi phạm nhân quyền, sưu cao thuế nặng, ép buộc đồng hóa thành dân Hán đã đưa đến những hận thù, khuynh hướng ngầm chống Tàu mạnh mẽ. Sự chống đối này làm bùng lên nhiều cuộc khởi nghĩa, bắt đầu với Hai Bà Trưng ở Mê Linh (40-43 SCN), theo sau là Bà Triệu (248), Lý Bôn và tướng Triệu Quang Phục (nhà Tiền Lý 544-602), Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế, 722), Bố Cái Đại Vương Phùng Hưng (791-798), và Ngô Quyền với chiến thắng oanh liệt, chọc thủng thuyền địch với cọc cây chuốt nhọn đóng dưới mặt nước và đốt trụi tàu chiến quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938.

Yếu tố thứ tư: Ải Nam Quan

Khi nhà Ngô được thiết lập năm 939, thời đại độc lập thật sự của dân tộc Việt Nam bắt đầu. Xứ sở kéo dài về phía bắc đến những dãy núi ở Lào Cay - Cao Bằng - Lạng Sơn với Ải Nam Quan. Năm 1076, quân nhà Tống xâm lăng Đại Việt (tên xưa của Việt Nam), nhưng tướng Lý Thường

---

[448] http://www.viethoc.org/phorum/read.php?10,7679 December 03, 2007.
[449] http://www.viethoc.org/eholdings/sach/dvsl.pdf January 08, 2008.
[450] "Việt Nam Sử Lược" của cụ Trần Trọng Kim, 1919.

Kiệt đã tập hợp tướng sĩ chận chúng lại với 4 câu thơ nổi tiếng được xem như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của Việt Nam:

Nam-quốc sơn-hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Sông núi nước Nam vua Nam ở
Tất nhiên định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?
Tiến hành thì sẽ bị đánh bại tan tành!

Những rặng núi trên tạo nên một ***bức tường thành thiên nhiên ngăn chận những cuộc xâm lăng từ Bắc*** xuống để quốc gia Việt Nam non trẻ có thể phát triển và trưởng thành. Ngược lại, yếu tố địa dư quan trọng này được xác nhận rõ qua số phận của dân tộc Tráng (Zhuang hay Choang). Dân tộc này là một bộ lạc chính của nước Nam Việt thời Triệu Đà, cùng gốc hay liên hệ mật thiết với dân Lạc Việt ở châu thổ sông Hồng Hà, và đã hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng. Những hình vẽ màu đỏ bởi người Lạc Việt trên mặt đá chiếm khoảng 8000 mét vuông ở núi Hoa Sơn (Huashan), trong vùng tự trị dân tộc Tráng ở Quảng Tây, đã được Trung Hoa nộp lên UNESCO năm 2008 để xin được công nhận là Di Sản Thế Giới.[451]

Hình vẽ màu đỏ của dân Lạc Việt trên mặt đá núi Hoa Sơn trong vùng tự trị người Tráng ở tỉnh Quảng Tây (do Bác Sĩ Nguyễn Xuân Quang chụp – www.bacsinguyenxuanquang.wordpress.com)

[451] http://whc.unesco.org/en/tentativelists/5340 Đọc ngày March 12, 2011.

Qua hàng thế kỷ, vô số dân Hán di dân vào vùng này và người Tráng đã phải đối diện với những áp lực đồng hóa lớn lao. Tuy nhiên, họ vẫn duy trì được bản tính và văn hóa của mình, vẫn còn tiếng nói riêng và đánh trống đồng trong những lễ hội văn hóa. Năm 1958, họ buộc chính quyền Trung Cộng phải thành lập Khu Tự Trị Tráng ở Quảng Tây nhưng họ không thể thành lập được quốc gia riêng của mình.[452] Với tổng số 15 triệu, họ tạo thành nhóm dân tộc thiểu số lớn nhất ở Trung Hoa, nhưng chỉ chiếm 32% dân số tỉnh Quảng Tây, trong khi dân Hán chiếm 62%.[453]

Yếu tố thứ 5: Con Rồng Cháu Tiên

Nguồn gốc cao quý của dân tộc Việt có thể được truyền khẩu hàng trăm năm, nhất là những truyện thần thoại đời Hồng Bàng kỳ bí. Những truyện này được hợp thức hóa trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, một sách sử được Lê Văn Hưu viết vào thế kỷ 13[454] và soạn lại bởi Ngô Sĩ Liên vào thế kỷ 15 với mục đích nâng cao niềm tự hào và lòng yêu nước của người Việt. Trước đó, không có một tài liệu nào được viết về Thần Nông, về hoàng tử rồng Lạc Long Quân hay tiên nữ Âu Cơ là tổ tiên của người Việt. Lúc nào câu chuyện bắt đầu vẫn chưa rõ ràng. Dân Lạc Việt bổn xứ không thể xem mình như con cháu của Tam Hoàng Ngũ Đế của Trung Hoa thần thoại khi họ có tiếng nói khác biệt, nhuộm răng đen, ăn trầu cau và xâm mình. Dù sao những người Việt cận đại ***hãnh diện mình là con Rồng cháu Tiên***. Theo truyền thuyết, bà tiên xinh đẹp Âu Cơ sinh ra cái bọc có trăm trứng, nở ra 100 người con trai: đó là tổ tiên của Bách Việt hay 100 bộ lạc Việt được các sử gia Tàu đề cập đến.

Theo nghĩa từ chương thì dân Lạc Việt thuộc một hoặc một số bộ lạc rất tương tự của nhóm Bách Việt (Baiyue) miền Lĩnh Nam. Sự nghiên cứu của Tổ chức Human Genome (HUGO) Pan-Asian SNP Consortium[455,456] cho biết người bản địa đầu tiên của Văn Lang đã di cư từ phía Nam. Một số dân Australomelanesians (da đậm, tóc quăn) hoặc Austronesians (người Nam Đảo như người Phi, Mã Lai và Indonesian bản địa) đã ở lại sinh sống tại lưu vực sông Hồng, [457] trong khi nhóm đa số đã tiếp tục di chuyển lên phía bắc khoảng 80 000 năm trước đây đến vùng mà bây giờ gọi là Trung Quốc. Qua nhiều thiên niên kỷ, họ đã phát triển màu da nhạt hơn và đặc tính của chủng Mongoloid. Trong và sau thời kỳ băng hà cuối cùng (18 000-9000 TCN), nhiều người đã di chuyển trở lại về phía Nam đi tìm một khí hậu ấm át hơn, và họ đã pha trộn với dân địa phương.[458] Những dân nầy nói với nhau bằng tiếng Tiền Việt-Mường, một ngôn ngữ thuộc hệ Nam Á (Austroasiatic) mà sau nầy biến thành tiếng Việt dân gian hiện thời sau một ngàn năm ảnh hưởng Trung Hoa. Vào khoảng 600-200 năm TCN, các cư dân lưu vực sông Hồng có phải thuần y là người Bách Việt hay không, hay là sau đó họ kết hôn với dân láng giềng thuộc tộc Việt (chủng Nam Mongoloid ở miền nam Trung Hoa) đã phải di cư thêm về phía nam (đến Bắc Việt) do áp lực quân sự của người Hán thuộc chủng Bắc Mongoloid (từ thời Tần Thủy Hoàng về sau) để thành người Việt Nam hiện đại? Trong sách *Imperial China and its Southern*

---

[452] http://en.wikipedia.org/wiki/Guangxi_Zhuang_Autonomous_Region Đọc ngày January 5, 2008
[453] http://en.wikipedia.org/wiki/Guangxi Đọc ngày January 8, 2013
[454] Bản nguyên thủy *Đại Việt Sử Ký* viết bởi Lê Văn Hưu đã hoàn toàn thất lạc nhưng có rất nhiều đoạn của ông được trích dẫn trong ấn bản thế kỷ 15 với nhiều bài mới thêm sau.
[455] http://news.bbc.co.uk/2/hi/8406506.stm accessed Oct 2, 2011.
[456] http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3121791/pdf/pone.0021451.pdf Accessed 10-17-2015.
[457] http://www.tuvy.com/Countries/vietnamese/origins_of_the_vietnamese_people.htm accessed Dec 2, 2007.
[458] Bellwood P. Vietnam and the Prehistory of Eastern Asia. Perspectives on the Archaeology of Vietnam. 2012;p.55.

Neighbours, Tiến sĩ Nam C. Kim đã viết: "Một điều chắc chắn, chúng ta không có bằng chứng vững chắc rằng những xã hội sinh sống tại đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ Đông Sơn là dân tộc tương tự với các quần chúng sau nầy nói tiếng Việt trong khu vực ấy trong thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai."[459] Khởi đầu từ năm 2005 bởi Tiến sĩ Spencer Wells, kho dữ liệu của Dự án Genographic của National Geographic cho thấy rằng đa số người Việt (người Kinh) có DNA gồm 57% Bắc Đông Á và 43% Đông Nam Á.[460]

Yếu tố thứ 6: Tham vọng của Trung Hoa

Không nhiều thì ít, cấp lãnh đạo Trung Quốc luôn luôn muốn thôn tính Việt Nam vì vùng này từ xa xưa đến nay vẫn là một vùng sản xuất lúa gạo trù phú. Quả thực, dân chúng Tàu bị nạn đói triền miên cho tới những ngày gần đây khi họ đạt được kỹ thuật canh nông sản xuất cao. Binh sĩ Trung Hoa thường phải dùng thuyền đi dọc theo duyên hải xuôi Nam vì bị ngăn cản bởi những núi non quanh ải Nam Quan. Tuy nhiên, người Đại Việt vì quen sống với sông nước đã đánh bại hạm đội thủy quân Tàu hai lần trên Bạch Đằng giang.

Theo lịch sử, những cuộc xâm chiến về sau của Trung Hoa làm gián đoạn nền độc lập của Việt Nam và đưa đến cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi, vị anh hùng áo vải đất Lam Sơn (tỉnh Thanh Hóa, năm 1428) và thiên hùng ca của Quang Trung Hoàng Đế (Nguyễn Huệ) chiến thắng vẻ vang quân Thanh của Đại Đế Càn Long vào dịp Tết 1789.

Bốn năm sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, năm 1979 Trung Cộng tấn công nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, đồng minh xưa của họ, để trừng phạt tội xâm lăng Kampuchia, một đất nước vẫn chưa hồi phục sau những "cánh đồng tàn sát −*the killing fields*"[461] gây ra bởi Khmer Đỏ. Trung Hoa chiếm ải Nam Quan và thêm nhiều vùng đất biên cương trong một thỏa ước biên giới bí mật năm 1999 nhưng đến 2001 đã bị lộ ra và người Việt ở hải ngoại căm phẫn phản đối. ***Sự xâm lăng hoặc đe dọa của Trung Hoa đã luôn luôn đoàn kết người Việt lại*** y như đồng hồ luôn luôn chỉ đúng giờ giấc, nhất là sau khi hải quân Trung Hoa quấy rối ngư dân Việt và thao dợt với đạn thật tạo nên cử chỉ dọa nạt vào năm 2010 và 2011. Khi Trung Quốc di chuyển giàn khoan dầu Hải Dương-981 (HYSY-981) vào lãnh hải Việt Nam vào tháng 5 năm 2014, nhiều cuộc bạo loạn chống các xí nghiệp nghĩ là của "Ba Tàu" đã được chứng kiến rộng rãi ở Sàigòn. Mặc dù Trung Hoa rút giàn khoan về đảo Hải Nam vào cuối tháng 7 năm 2014, áp lực chính trị làm Việt Nam rời quĩ đạo Tàu cộng (*thoát Trung*) lại rõ ràng hơn.

Những diễn tiến trên làm ta "có khi kinh ngạc về sự thiếu kiến thức và kinh nghiệm về ngoại vụ trong thế hệ mới lãnh đạo Trung Quốc −*The sometimes stunning lack of knowledge of and experience in foreign affairs among the new generation of Chinese leaders*−[462] khi họ hẹp hòi chỉ nghĩ về lợi ích riêng của Tàu mà không hiểu quyền lợi chung của cả vùng Đông Á (East Asia) kể cả Ấn Độ, mặc dù giới lãnh đạo Trung Hoa đã đi công du nhiều nước trên thế giới trong năm 2013.

Yếu tố thứ bảy: Thực dân Pháp

Từ thế kỷ 16 tới thế kỷ 19, các nước Âu Châu đã biến những nước "kém phát triển" thành thuộc địa của họ nhờ ưu thế kỹ nghệ và quân sự mà họ đã đạt được, đặc biệt là sau những cuộc chiến

[459] Kim NC. Ancient State Formation at the Southern Edge of Sinitic Civilization. ISEAS; Singapore. 2015; p.52.
[460] https://genographic.nationalgeographic.com/reference-populations/ accessed January 8, 2016.
[461] http://www.historyplace.com/worldhistory/genocide/pol-pot.htm Đọc ngày January 11, 2008.
[462] Westad, Odd Arne. *China's me-first foreign policy*. Op-Ed, Los Angeles Times. Jan 20, 2013.

thời Napoléon Đệ Nhất. Nam Dương thành thuộc địa của Hòa Lan, Phi Luật Tân của Tây Ban Nha, và Việt Nam (Đông Dương) của Pháp. Ngay cả nước khổng lồ Ấn Độ cũng gục ngã trước Anh Quốc. ***Chính sự bóc lột lao động bất nhân của Thực Dân Âu Châu là động lực đưa đến sự hình thành của chủ nghĩa Quốc Gia*** khi những bộ lạc hay quốc gia bị chèn ép nhanh chóng học cách đối kháng lại trong một mặt trận thống nhất.

Người Việt tự tổ chức để chống lại thực dân Pháp nhờ được khuyến khích bởi những lý tưởng Tây phương về tự do và dân chủ, được tôi luyện qua truyền thống chống giặc ngoại xâm, nhờ sự liên lạc dễ dàng hơn khi dùng chữ *quốc ngữ* với mẫu tự La Tinh. Cuộc đấu tranh giành độc lập này nung nấu một tinh thần yêu nước mới được tái khám phá, cho tới khi những người cộng sản Việt Nam loại bỏ những người quốc gia để chiếm quyền theo y mục đích nguyên thủy của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản. Điển hình là cụ Phạm Quỳnh, chủ bút *Nam-Phong tạp chí*, nhà văn tranh đấu bất bạo động cho chủ quyền Việt Nam, và nhà giáo dục thông thái có công quảng bá rộng rãi *quốc ngữ*, bị Việt Minh giết năm 1945. Năm 1954, người Pháp bị đánh bại ở Điện Biên Phủ nhưng Hiệp Định Genève chia đôi đất nước Việt Nam đã làm tổn thương thêm bản sắc và sự thống nhất của nước Việt. Một triệu người rời miền Bắc Cộng Sản để định cư ở miền Nam. Dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, việc định cư của 1 triệu người trong một quốc gia mới thành lập với dân số 11 triệu đã xảy ra rất êm đẹp và thành công. Tuy nhiên, cuộc chiến Việt Nam 20 năm theo sau là một giai đoạn đen tối khi người Việt bắn giết lẫn nhau.

Yếu tố thứ 8: Sự thành công của Nhật Bản

Trong thế kỷ 19, khi Trung Quốc của nhà Thanh bị các cường quốc phương Tây gồm cả Hoa Kỳ làm nhục, Hoàng Đế Mutsuhito (trị vì 1867-1912) đưa nước Nhật vào một cuộc chuyển biến quan trọng gọi là Cải Cách Minh Trị (Meiji). Trong thời duy tân Minh Trị, Nhật hấp thụ trọn vẹn hệ thống giáo dục, quân sự, chánh trị và kỹ nghệ kiểu Tây phương và trở thành một cường quốc thế giới chỉ trong một thế hệ khi hải quân Nhật toàn thắng ở eo biển Đối Mã (Tsushima Straits) vào tháng 5 năm 1905.[463] Hạm Đội Thái Bình Dương thứ 2 của Nga Hoàng với 38 chiến hạm đã bị hủy diệt sau khi di chuyển mệt nhoài qua 18 000 dặm quanh lục địa Âu Á.

Theo dòng lịch sử, Nhật Bản đã đóng vai trò tích cực trong việc chấm dứt thực dân Pháp ở Việt Nam. Trong những năm đầu Đệ nhị Thế Chiến, lực lượng Nhật Bản dễ dàng tràn suốt Đông Dương (1940-41). Sau khi Pháp bị Đức Quốc Xã đánh bại vào đầu mùa hè 1940, chính phủ Pháp ở Vichy hợp tác với Phe Trục (Axis Alliance), do đó là đồng minh với Nhật Bản. Mặc dù đã kiểm soát quân sự trên toàn lãnh thổ, Nhật Bản thuận tiện để Pháp tiếp tục cai trị Việt Nam. Nhưng vì lo ngờ những người Pháp trung thành với tổ chức *France Libre* (Pháp Tự Do) của Tướng Charles de Gaulle, Nhật Bản tích cực tìm và bảo vệ những người Việt quốc gia chống Pháp, trong đó có Ngô Đình Diệm, Huỳnh Phú Sổ, người sáng lập Phật giáo Hòa Hảo, các vị lãnh đạo Cao Đài, và sử gia Trần Trọng Kim. Vì Paris được Đồng Minh giải phóng vào tháng 8 năm 1944, Nhật Bản không thể còn tin cậy vào sự hợp tác của chính quyền thực dân Pháp cho nỗ lực chiến tranh của mình. Trong không khí bất tín nhiệm này, cả hai lực lượng Nhật Bản và Pháp ở Đông Dương tích trữ gạo, do đó góp phần (cùng với nạn thất mùa) vào nạn đói đã giết một triệu người ở Bắc Việt vào mùa đông năm 1944-45. Ngày 9 Tháng 3 năm 1945, trong một cuộc đảo chính không đổ máu, Nhật Bản lật đổ thực dân Pháp và tuyên bố xứ Việt Nam được độc lập dưới thể chế mới của Đế Quốc Việt Nam. Với sự bảo trợ của Nhật Bản, Hoàng đế Bảo Đại hủy

[463] http://en.wikipedia.org/wiki/Russo-Japanese_War Đọc ngày January 8, 2008.

bỏ Hiệp ước Patenôtre năm 1884, và tuyên bố Việt Nam độc lập vào ngày 11 tháng 3 năm 1945. Học giả Trần Trọng Kim được bổ nhiệm làm thủ tướng. Sau khi Nhật Bản đầu hàng vào ngày 15 tháng 8 năm 1945, dù vẫn giam giữ các quan chức Pháp, quân đội Nhật không còn duy trì trật tự tại địa phương trong lúc họ chuẩn bị di chuyển đến các hải cảng để hồi hương. Vì không còn hạn chế của ngoại bang, một sự hân hoan tưng bừng, gần như bán hỗn loạn đã xảy ra, đặc biệt là tại Hà Nội, mà sau này Đảng Cộng sản Đông Dương gọi là Cách Mạng Tháng Tám, để so với Cách Mạng Tháng Mười Đỏ năm 1917 (Red October) của cộng sản Nga Bolshevik.

Vòng hào quang bất bại của Đế Quốc Mặt Trời Mọc vào buổi đầu của Thế Chiến Thứ Hai và ***những thành công đáng phục trong lãnh vực sản xuất, điện tử và xe hơi của Nhật ngày nay là nguồn kiêu hãnh cho người Á Châu và nguồn cảm hứng cho người Việt Nam.***

Thương thay, ngày 11 tháng 3 năm 2011, một trận động đất kỷ lục ngoài khơi vùng Tōhoku với cường độ Richter 9.0 đã gây nên một sóng thần vĩ đại cao đến 40 mét tàn phá bờ biển đông bắc Nhật. Vài lò phát điện hạt nhân ở Fukushima bị tê liệt vì mất khả năng làm nguội, đã nóng chảy từng phần và làm thoát chất phóng xạ. Thế giới lại càng thêm thán phục kỷ luật của người Nhật sau hai thiên tai này.

Yếu tố thứ 9: Sự thống nhất Việt Nam

Việt Nam đã thống nhất sau khi Sàigòn bị mất ngày 30 tháng 4 năm 1975. Những năm đầu tiên thực sự là sự xâm chiếm và khai thác đất nước Nam Việt Nam ngày trước, khiến hai triệu người Việt phải bỏ nước ra đi. Trong những năm cuối của thập niên 1980, giáo dục và sự hiểu biết được tăng tốc khắp hoàn cầu nhờ sự mở mang của mạng Internet. Tuy nhiên, phẩm chất đời sống của dân chúng không được cải thiện dưới chế độ cộng sản và chế độ này đã sụp đổ ở Đông Âu và Liên Bang Sô Viết trong những năm đầu thập niên 1990. Tại Á Đông, Trung Hoa và Việt Nam đàn áp những khát vọng dân chủ nhưng thành công khi chuyển qua kinh tế thị trường cũng như cải cách và chấp nhận quyền sở hữu cá nhân.

Hai mươi năm sau khi chuyển hướng với chính sách "Đổi Mới" từ năm 1986, Việt Nam được gia nhập WTO (World Trade Organization, Hiệp Hội Thương Mại Thế Giới) vào năm 2006. Năm 2011, tổng sản lượng quốc gia (GDP, Gross Domestic Product) đạt được $121.6 tỷ dollars, với GDP cho mỗi đầu người là $1328.6 dollars.[464] Tuy nhiên, Hiệp Hội Nhân Quyền Thế Giới (FIDH, *Fédération internationale des ligues des droits de l'Homme*) đã báo cáo vào năm trước là "lối sống của nhiều đảng viên cộng sản và nhân viên chính quyền tương phản rõ ràng với sự nghèo nàn của người dân bình thường ở Việt Nam là nơi 77% lực lượng lao động được dùng trong canh nông và nền kinh tế ngầm bất chính thức."

Năm 2011, những chính quyền độc tài trên thế giới chịu áp lực của "cách mạng mùa Xuân Ả Rập." Đây là một phong trào khởi gốc từ quần chúng đòi hỏi tự do và dân chủ đã thành công nhanh chóng ở Tunisia và Ai Cập, rồi lan sang các nước Bắc Phi và Ả Rập khác, đặc biệt là Libya và Syria. Nhà độc tài Gaddafi của Libya bị thảm sát tháng 10 năm 2011. Vào mùa Thu năm 2014, nội chiến ở Syria từ 3 năm qua có số tử vong trên 200 000,[465] và không quân Hoa Kỳ

[464] http://en.wikipedia.org/wiki/Economy_of_Vietnam#cite_note-vnexpress.net-6 Đọc ngày March 22, 2012.
[465] http://www.bbc.com/news/world-middle-east-28892552 Đọc ngày August 26, 2014.

bắt đầu oanh tạc lực lượng sát nhân của Nhà Nước Hồi Giáo tại Syria và Iraq (ISIS). Dù Việt Nam vẫn là một nhà nước cảnh sát trị, quốc gia này vẫn vững vàng, mạnh mẽ vì dân Việt, dù ở trong hay ngoài nước, quyết tâm gìn giữ di sản văn hóa và địa lý trước sự đe dọa của nước láng giềng Trung Hoa đang nổi lên như một siêu cường hung hăng.

Chuyện gì xảy ra trong tương lai sẽ tùy thuộc vào thế hệ mới lãnh đạo Việt Nam là những vị chỉ làm khán giả trong "cuộc chiến chống khủng bố" từ nhóm Al Qaeda và cũng không trải qua những xúc động mạnh của "chiến tranh lạnh" hay "chiến tranh chống Mỹ cứu nước" như trước. Chúng ta hy vọng rằng một tiến trình êm ả sẽ xảy ra ngay trong đất nước Việt Nam khi chế độ toàn trị cộng sản được thay thế một cách dân chủ, không bạo động hay biến thể bởi những nhà lãnh đạo khôn ngoan, nhìn xa trông rộng mà chấp nhận nền chính trị đa nguyên và cho dân chúng nhiều tự do hơn như đã xảy ra ở Miến Điện vào đầu năm 2012.

Yếu tố thứ 10: Sự cộng tác với Mỹ

Từ khi bình thường hóa quan hệ với Mỹ và là một thành viên của Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á ASEAN từ năm 1995, hình ảnh của Việt Nam đã tốt đẹp hơn. Năm 2000, Tổng Thống Bill Clinton và năm 2006, Tổng Thống George Bush đã thăm viếng Việt Nam. Năm 2009, Hoa Kỳ xếp hạng nhất với cam kết đầu tư $9.8 tỷ dollars. Theo thống kê của Hoa Kỳ, thương mại hai chiều Việt Mỹ lên đến $18.3 tỷ năm 2010 và $21.826 tỷ năm 2011. ***Việt Nam là bạn hàng buôn bán lớn của Mỹ, hơn cả một vài quốc gia trong*** **NATO** (Minh Ước Bắc Đại Tây Dương) như Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Na Uy, Đan Mạch, Hy Lạp hay Bồ Đào Nha. Vào tháng 8 năm 2010, các kẻ thù xưa đã tập trận chung ở Biển Đông, một việc không ai ngờ được 10 năm trước. Tháng 10 năm 2012, các quan chức Việt Nam đã được bay đến thăm hàng không mẫu hạm nguyên tử USS George Washington đang thao diễn ở vùng Biển Đông cùng với những chiến hạm khác trong đội hình chiến đấu để phô trương sức mạnh của hải quân Hoa Kỳ.[466] Đầu năm 2013, Tướng James Amos, chỉ huy trưởng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, thả nổi ý kiến lính TQLC Mỹ trở lại Việt Nam để huấn luyện và thao tập chung. Tháng 6 năm 2013, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam thăm Ngũ Giác Đài (The Pentagon, Lầu Năm Góc), và một tháng sau đó, Chủ tịch Nhà nước Việt Nam đã được tiếp đãi tại Tòa Bạch Ốc (The White House, Nhà Trắng).

Yếu tố thứ 11: Việt Kiều

Việt Kiều sống ở nước ngoài dù quyết tâm là người Quốc Gia Tự Do nhưng những hành động chính trị của họ không thu được kết quả trong việc cải thiện chế độ "tại quê nhà." Hơn hai phần ba người Việt được sinh ra sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Một thế hệ trẻ những người xa xứ được dưỡng dục ngoài Việt Nam dần dần thành hình nhưng chỉ biết chiến tranh Việt Nam qua những câu chuyện cá nhân đau xót của những người tị nạn xưa, qua sách vở lịch sử đương thời hay qua các chương trình truyền hình. Hơn bao giờ hết, thế hệ này hăm hở tìm hiểu nguồn cội của họ và tham dự vào các công việc thiện nguyện hay các dự án kinh tế và kỹ thuật ở Việt Nam. Khi làm những việc này, họ cộng tác với các viên chức địa phương bằng hối lộ trá hình hoặc trắng trợn, làm cho các bậc cha chú, những người lớn tuổi đã phải trải qua những đau khổ cùng cực, rất bực mình. Không thấy đâu thay đổi cơ cấu chính trị ở Việt Nam, chỉ thấy câu hỏi bây giờ

[466] http://abcnews.go.com/International/wireStory/us-aircraft-carrier-cruises-disputed-seas-17522938 Đọc ngày 10-20-2012.

là "trả tiền để tham dự" hay "nói không và cầu nguyện" (cho sự thay đổi). Dù chỉ chiếm 3.3% tổng dân số của Việt Nam, Việt Kiều đã đóng góp tiền mặt $8.26 tỷ hay 8% tổng sản lượng quốc gia (GDP) được phỏng đoán là $103.6 tỷ vào năm 2010 bởi Ngân Hàng Thế Giới (World Bank).[467]

Trong một bài báo vào dịp Tết 2008, ông Andrew Lam đã viết "Việt Nam đã đạt đến đường cùng về phương diện ý thức hệ, nhưng trong chốn riêng tư, những tư tưởng chính trị mới đã thành hình." Ông kết luận: "Những người Việt sống ở hải ngoại không còn bị đầy ải khỏi quê cha đất tổ nữa, nhưng họ bị loại ra ngoài lề nếu họ không thích ứng được với những thực trạng mới của Việt Nam trong thế kỷ 21." Bài báo của ông Lam viết cho người Việt sống xa quê hương, nhưng chìa khóa cho sự phát triển kinh tế và chính trị lại phải nằm tại Việt Nam. Có lẽ hy vọng là Việt Kiều sẽ giúp tìm ra chìa khóa này hay tham gia tích cực trong cuộc đối đầu Việt-Tàu sắp tới.

Dĩ nhiên, những người xa xứ không cảm thấy bị gạt ra ngoài cuộc. Quả thật, họ đã hoạt động tích cực để quảng bá nghệ thuật, âm nhạc và văn hóa Việt Nam, để dạy chữ *quốc ngữ*, để cải thiện sức khỏe trong cộng đồng, để đề cao quyền tự do tôn giáo và nhân quyền qua các bài báo và kháng nghị. Họ tiếp tục nấu các món ăn Việt thuần túy, tổ chức các cuộc họp bạn để hồi tưởng và lưu giữ các mối dây liên hệ với trường xưa, đất mẹ. Có thể họ cũng đã hăng hái tham dự vào các cuộc biểu tình chánh trị. Ở Paris, Pháp, năm 2008 họ nhiệt tình tham gia phong trào chống đối chính sách đàn áp dân Tây Tạng của Trung Cộng nhân dịp cuộc rước đuốc Thế Vận Hội tổ chức vài tháng sau ở Bắc Kinh và ngày Kỷ niệm 60 năm Quốc kỳ quốc gia Việt Nam (cờ vàng 3 sọc đỏ). Tại Westminster, California, họ phản đối một sáng tác nghệ thuật miêu tả 3 bồn ngâm chân sơn vàng với 3 vạch đỏ (loại dùng trong tiệm "làm neo" (*nails*, móng tay). Họ cũng nỗ lực đua tranh trong các lãnh vực khoa học, giáo dục, tài chánh, kỹ nghệ, kỹ thuật, chính trị, dịch vụ công cộng và sức khỏe, cũng như trở thành những nhà khoa học đầu đàn, những người lãnh đạo công ty đầy khả năng, những giám đốc ngân hàng, những nhà doanh nghiệp thành đạt, những giáo sư đại học thực thụ, tổng lãnh sự, chỉ huy trưởng 1 tàu chiến của hải quân Mỹ, chuẩn tướng trong quân đội Mỹ, thị trưởng, đại biểu tiểu bang, giám sát quận hạt, dân biểu trong Quốc Hội Liên Bang Hoa Kỳ...

Yếu tố thứ 12: Môi trường "nồi hòa đồng"[468]

Cuộc kiểm tra dân Mỹ năm 2000 ghi nhận một điều đáng chú ý trong khối người Mỹ gốc Á Châu: 30.7% người Mỹ gốc Nhật báo cáo họ có trộn lẫn chủng tộc trong khi người Mỹ gốc Việt hiếm khi liên hệ với những sắc dân khác ngay cả với dân Á Châu khác. Trong số những người Việt, chỉ có 8.3% báo cáo là dòng máu họ có 1 hay nhiều chủng tộc khác hay các sắc dân Á Châu khác. Vào năm 2010, con số này lên tới 10.9%.

Mặc dù vẫn còn vài trục trặc như những rối loạn ở Ferguson, Missouri vào tháng 8 năm 2014 và Baltimore, Maryland, tháng 4 năm 2015, xã hội Hoa Kỳ đã tiến triển tới kỷ nguyên hậu kỳ thị chủng tộc. Trong các sân chơi vùng khá giả, các em trai và gái gốc da trắng, Á Châu và Phi Châu vui vẻ chơi đùa bên nhau. Từ bản năng, các em tự nhiên cư xử với nhau như chỉ thuộc một chủng tộc, chủng tộc nhân loại. Sự thăng tiến chính trị của Thượng Nghị Sĩ Barack Obama

[467] Đọc ngày 3-22-2012 http://siteresources.worldbank.org/DATASTATISTICS/Resources/GDP.pdf .
[468] American melting pot.

vào đầu năm 2008 trong đại hội tiến cử của đảng Dân Chủ thể hiện thêm một bằng chứng rõ ràng. Là một người Mỹ gốc Phi Châu, Thượng Nghị Sĩ Obama được những tờ báo lớn như San Francisco Chronicle, New York Post và Los Angeles Times hậu thuẫn. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 đã đẩy Thượng Nghị Sĩ Obama vượt xa Thượng Nghị Sĩ John McCain qua những cuộc thăm dò ý kiến khắp nước Mỹ trong tuần lễ trước cuộc tranh luận đầu tiên giữa ứng cử viên tổng thống. Thượng Nghị Sĩ Obama giữ nguyên vẹn được sự dẫn đầu và làm nên lịch sử vào ngày 4 tháng 11 năm 2008 khi là người Mỹ da đen đầu tiên được bầu làm Tổng Thống thứ 44 của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, chứng tỏ cho thế giới thấy được sức mạnh thật sự của nền dân chủ Hoa Kỳ. Điều này lại được chứng thật một lần nữa khi Tổng Thống Obama tái đắc cử ngày 6 tháng 11 năm 2012.

Thú vị nhất là theo dõi cuộc sống của Việt Kiều ở Âu, Úc và Mỹ Châu. Vào tháng 12 năm 2008, tiểu bang Louisiana bầu ông Joseph Cao Quang Ánh, một người Mỹ gốc Việt làm dân biểu Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ. Sanh năm 1954 ở Quảng Trị, miền Nam Việt Nam, ông Lê Văn Hiếu là người Á Châu đầu tiên làm Thống Đốc trong lịch sử của Thịnh vượng chung Úc (Commonwealth of Australia) khi ông đãm nhiệm chức Thống Đốc Nam Úc-Đại-Lợi (Governor of South Australia) ngày 1 tháng 9 năm 2014. Dân Á Châu là một trong những sắc dân tăng trưởng nhanh nhất ở Mỹ, tăng 50% giữa năm 2000 và 2010 (31% cho người Mỹ gốc Việt). Khi so sánh với dân Mỹ, dữ kiện sau một thập niên cho chúng ta thấy:[469]

	Thống kê dân số HK 2000	**US Census 2010**
	% của dân HK	*% của dân HK*
Người gốc Á	4.2 (11.9 triệu)	5.6 (17.3 triệu)
1 dòng máu	3.6	4.8 (14.7 triệu)
Lai	0.6 (14% người Mỹ gốc Á)	0.9 (16% người Mỹ gốc Á)
Người Việt Nam		1 737 433
1 dòng máu:	1 122 528 (0.4% của dân số Hoa Kỳ)	1 548 449 (0.5% của dân số HK, gia tăng 38%)
Lai: 8.3% người Mỹ gốc Việt		10.9%

Một điểm đáng nêu ra ở đây, di dân Việt Kiều, lúc ban đầu được biểu thị bởi ý chí chống cộng mãnh liệt, đã thích ứng một cách thực tế hơn trong các quốc gia bảo trợ cho họ sau khi quan hệ chiến lược Mỹ-Việt Nam đã mở rộng với sự thăm viếng Tòa Bạch Ốc của Tổng thư ký Đảng Cộng Sản Việt Nam vào tháng 7 năm 2015, rõ ràng để đối phó với mối đe dọa của Trung Quốc ở Biển Đông. Nhiều thập kỷ sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, những kỷ niệm đang mờ dần đi với thời gian và sự xuất hiện của thế hệ mới sinh ra và lớn lên trong một xã hội tự do và trù phú, những người tị nạn đầu tiên đã lớn tuổi. Do đó, họ đã ra sức gom góp và kể lại những trải nghiệm đời sống quí báu và đau thương của họ, và tạo ra các mốc lịch sử lâu dài cho cộng đồng của họ. Nhận thấy đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam của Mỹ đã lãng quên sự hy sinh của bao chiến sĩ VNCH dũng cảm, những người tị nạn trước đây đã sử dụng khả năng kinh tế và chính trị của họ để thành lập viện bảo tàng và dựng lên đài kỷ niệm để bảo tồn và truyền lại cho cộng đồng di sản lịch sử và văn hóa Việt. Nhờ đó, người ta có thể ghé thăm đài tưởng niệm và bức tượng nhắc lại hoàn cảnh bi đát của Thuyền Nhân (trên toàn thế giới), tôn vinh anh hùng lịch

[469] http://www.uscensus2010data.com/57-census-2010-data Đọc ngày July 6, 2011.

sử Việt (như Nguyễn Trãi ở Québec, Canada, và Đức Trần Hưng Đạo tại Little Saigon, Westminster, California), và đáng chú ý nhất, lính đồng minh Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa đứng sát cánh ở Houston, Texas, và Westminster, California.

Đài tưởng niệm Chiến tranh Việt Nam ở Westminster, California, khánh thành năm 2003

Kết luận

Sự tiến trình của quốc tính Việt phản ảnh chặt chẽ lịch sử 4000 năm của đất nước, từ huyền thoại Lạc Long Quân-Âu Cơ tới hai Nữ Anh Hào họ Trưng, qua "một ngàn năm đô hộ giặc Tàu"[470] và thời cận đại với nền độc lập thực sự khởi đầu từ Vua Ngô Quyền và "một trăm năm đô hộ giặc Tây."[471] Hơn 40 năm sau khi dứt chiến tranh Việt Nam và sự thống nhất giang sơn dưới chế độ cộng sản, sự tiến triển của bản chất Việt vẫn tiếp tục ở Đông Nam Á và khắp nơi trên thế giới.

Tết Quý Tị 2013, 29 tháng 10, 2014, 19 tháng 1, 2016
Bác Sĩ Đặng Văn Chất

[470] Trích từ bài ca "Gia tài của mẹ" của Trịnh Công Sơn.
[471] Thời Pháp thuộc (cùng bài hát như trên).